

THÔNG BÁO

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên
Trang thông tin điện tử của Sở Y tế Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ hồ sơ số H55.10-260109-180032 của Bệnh viện đa khoa Đại Từ về việc Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Sở Y tế thông báo:

1. Đồng ý công bố Bệnh viện đa khoa Đại Từ đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo công bố của cơ sở trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên theo địa chỉ: <https://soytethainguyen.gov.vn> (có Danh sách đề nghị của cơ sở kèm theo).

2. Trách nhiệm của cơ sở:

- Người đứng đầu cơ sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện đa khoa Đại Từ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Bản công bố do cơ sở đề nghị, đồng thời yêu cầu cơ sở thực hiện đúng các quy định về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 23 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; các Điều 3, 4, 5, 6 và 7 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp cơ sở tổ chức thực hiện không đúng quy định, không đúng nội dung trong hồ sơ công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành;

- Nếu có sự thay đổi về nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại.

Sở Y tế thông báo để Bệnh viện đa khoa Đại Từ biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc SYT (để b/c);
- Phòng KHTC (Liên để đăng tải);
- Bệnh viện đa khoa Đại Từ;
- TTPVHCC (Uyên);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (nghiaht).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tiêu Thị Vân Hạnh

Số: 11/BCB-BVĐT

Đại Phúc, ngày 8 tháng 01 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Tỉnh Thái Nguyên

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Đại Từ

Số giấy phép hoạt động: 229TNG-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên ngày 22 tháng 12 năm 2025

Địa chỉ: Xóm Sơn Tập - Xã Đại Phúc - Tỉnh Thái Nguyên

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Đặng Thị Vân

Điện thoại liên hệ: 02083824281 Email (nếu có): bvdaitu@thainguyen.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:(Phụ lục 01)
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành.....(Phụ lục 02)
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có)
.....
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.....(Phụ lục 03)
5. Chi phí hướng dẫn thực hành.....(Phụ lục 04)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có)

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

Đặng Thị Vân

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẠI TỪ

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 11/BCB-BVĐT ngày 8/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Đại Từ về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

STT	ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH	GHI CHÚ
1	Bác sĩ y khoa	
2	Bác sĩ YHCT	
3	Bác sĩ RHM	
4	Y sỹ đa khoa	
5	Y sỹ YHCT	
6	Điều dưỡng	
7	Nữ hộ sinh	
8	Kỹ thuật viên xét nghiệm	

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẠI TỪ

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 11/BCB-BVĐT ngày 8/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Đại Từ về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên CCHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
1	Đặng Thị Vân	Bác sĩ CKII	000095/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; chuyên khoa thuộc hệ Nội	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa nội; Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc
2	Phạm Nam Cao	Bác sĩ CKI	000100/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa nội; Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc
3	Hứa Thị Chinh	Bác sĩ Thạc sĩ	004219/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Nội tổng hợp	11	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa nội
4	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	001728/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	13	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với điều dưỡng	Khoa nội; Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc
5	Nguyễn Thị Thảo	Cử nhân điều dưỡng	001736/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa nội

6	Dương Thị Thu Hiền	Bác sĩ CKI	000089/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa sản
7	Nguyễn Thị Quỳnh	Bác sĩ CKI	000102/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Phụ khoa	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa sản
8	Nguyễn Thị Mai	Cử nhân NHS	001687/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên Hộ sinh	13	Thực hành chuyên ngành Nữ hộ sinh	Khoa sản
9	Ngô Hồng Vân	Cử nhân NHS	001682/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên Hộ sinh	13	Thực hành chuyên ngành Nữ hộ sinh	Khoa sản
10	Triệu Thị Nga	Cử nhân NHS	001685/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên Hộ sinh	13	Thực hành chuyên ngành Nữ hộ sinh	Khoa sản
11	Đỗ Thị Hương	Bác sĩ CKI	000097/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; chuyên khoa Nhi	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa nhi
12	Ngô Trọng Tuyển	Bác sĩ CKI	006505/TNG - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa nhi
13	Trần Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	001704/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa nhi

				22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng			
14	Trần Thị Hoài Nam	Cử nhân điều dưỡng	001702/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa nhi
15	Trần Văn Toàn	Bác sĩ CKII	000090/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; chuyên khoa Tai mũi họng	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa ngoại
16	Nông Trung Thành	Bác sĩ CKI	000576/CB - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; siêu âm tổng quát, chụp và đọc phim X-quang cơ bản	13	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa ngoại
17	Đào Nguyễn Mạnh	Bác sĩ CKI	005670/TNG-CCHN; QĐ 1244/QĐ-SYT ngày 28/5/2024	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Ngoại khoa	8	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa ngoại
18	Nguyễn Thị Long	Cử nhân điều dưỡng	001742/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Gây mê hồi sức	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa ngoại
19	Ngô Văn Tiền	Cử nhân điều dưỡng	001747/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; thực hiện kỹ thuật chụp Xquang	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa ngoại

20	Dương Văn Ngọc	Bác sĩ CKII	000092/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Tai mũi họng	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Y học cổ truyền
21	Triệu Thị Quỳnh	Bác sĩ CKI	005735/TNG - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa mắt	8	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Y học cổ truyền
22	Nông Thanh Tùng	Bác sĩ RHM	004594/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	10	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ RHM	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Y học cổ truyền
23	Nguyễn Hương Thơm	Cử nhân điều dưỡng	001668/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Y học cổ truyền
24	Trương Thị Thanh Hải	Cử nhân điều dưỡng	001717/TNG - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	13	Thực hành chuyên ngành Điều dưỡng	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Y học cổ truyền
25	Phương Cao Giáp	Bác sĩ YHCT	005815/TNG - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Phục hồi chức năng	8	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ YHCT, y sĩ YHCT	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Y học cổ truyền
26	Lê Quỳnh Nga	Bác sĩ YHCT	006017/TNG - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ YHCT, y	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng

						sĩ YHCT	hàm mắt - Y học cổ truyền
27	Cao Thị Thu Hằng	Y sĩ YHCT	000105/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với y sĩ YHCT	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mắt - Y học cổ truyền
28	Trương Thị Nhung	Y sĩ YHCT	001746/TNG - CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	13	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với y sĩ YHCT	Khoa liên chuyên khoa: Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mắt - Y học cổ truyền
29	Nông Quỳnh Trang	Cử nhân xét nghiệm	001755/TNG - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	13	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm	Khoa cận lâm sàng
30	Nguyễn Thị Huệ	Cử nhân xét nghiệm	001752/TNG - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm	Khoa cận lâm sàng

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẠI TỪ

SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 11/BCB-BVĐT ngày 8/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Đại Từ về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

TT	Đối tượng thực hành	Số lượng người thực hành	Ghi chú
1	Bác sĩ y khoa	40	
2	Bác sĩ YHCT	10	
3	Bác sĩ RHM	5	
4	Y sỹ đa khoa	20	
5	Y sỹ YHCT	10	
6	Điều dưỡng	40	
7	Nữ hộ sinh	15	
8	Kỹ thuật viên xét nghiệm	10	

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẠI TỪ

CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 11/BCB-BVĐT ngày 8/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Đại Từ về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

TT	ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH	CHI PHÍ	GHI CHÚ
1	Bác sĩ y khoa	6.000.000đ	
2	Bác sĩ YHCT	6.000.000đ	
3	Bác sĩ RHM	6.000.000đ	
4	Y sỹ đa khoa	4.500.000đ	
5	Y sỹ YHCT	4.500.000đ	
6	Điều dưỡng	3.000.000đ	
7	Nữ hộ sinh	3.000.000đ	
8	Kỹ thuật viên xét nghiệm	3.000.000đ	

NỘI DUNG THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 11/BCB-BVĐT ngày 8/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Đại Từ về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

1. Phương pháp giảng dạy:

- Hướng dẫn trên lâm sàng
- Tự kiểm tra bằng quan sát, phỏng vấn trực tiếp

2. Lượng giá:

- Về kiến thức: Học viên nắm được phương pháp tiếp cận, khai thác chẩn đoán bệnh, điều trị, chăm sóc theo dõi người bệnh theo đúng phác đồ bệnh lý, thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn các chuyên ngành và sơ cấp cứu ban đầu.
- Về kỹ năng: Học viên độc lập thực hiện được các thủ thuật trên người bệnh một cách khoa học, an toàn.
- Về thái độ: Thực hiện văn hóa ứng xử trong thực thi nhiệm vụ.

3. Nội dung, thời gian thực hành cụ thể:

TT	Đối tượng thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành							
			Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc	Khoa Nội	Khoa Sản	Khoa Nhi	Khoa Ngoại	Khoa LCK (Bộ phận M-TMH-RHM)	Khoa LCK (Bộ phận YHCT)	Khoa CLS (Bộ phận xét nghiệm)
1	Bác sĩ y khoa	Khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê	3 tháng	2 tháng	2 tháng	1 tháng	2 tháng	2 tháng		

		<i>đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và theo phụ lục số V ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)</i>								
2	Bác sĩ YHCT	<i>Khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và theo phụ lục số VI ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)</i>	3 tháng						9 tháng	
3	Bác sĩ RHM	<i>Khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và theo phụ lục số VIII ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)</i>	3 tháng					9 tháng		
4	Y sỹ đa khoa	<i>Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số X ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT (bao</i>	3 tháng	1 tháng	1 tháng	1 tháng	1 tháng	2 tháng		

		<i>gồm các kỹ thuật sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ)</i>								
5	Y sỹ YHCT	<i>Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XI ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT</i>	3 tháng						6 tháng	
6	Điều dưỡng	<i>Thực hành chuyên môn theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT</i>	1 tháng	1 tháng	1 tháng	1 tháng	1 tháng	1 tháng		
7	Nữ hộ sinh	<i>Thực hành chuyên môn theo quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT</i>	1 tháng		5 tháng					
8	Kỹ thuật viên xét nghiệm	<i>Thực hành chuyên môn theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT</i>	1 tháng							5 tháng